

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 12 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* :Chị Ngô Thị Thu T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố Yên Lã, phường T H, thành phố T S, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thị L, Công ty Luật TNHH pháp L số 7; địa chỉ: số 164 K D T, phường N C, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Đ M, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Y L, phường T H, thành phố T S, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Ngô Thị Thu T trình bày:* Chị và anh M có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/7/2022 tại UBND phường T H, thành phố T S, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Sau khi kết hôn khoảng một tháng thì chị T và anh M cùng sang Nhật Bản sinh sống nhưng mỗi người ở một nơi. Anh M thường xuyên cờ bạc, chơi bời và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác khiến cho mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải. Gia đình hai bên có khuyên bảo nhưng

không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để chị có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Đình Dương, sinh ngày 26/8/2018. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Ngô Đ M* hiện đang lao động tại Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố mẹ đẻ anh M là ông Ngô Đình Đ và bà Nguyễn Thị O thì được ông Đ và bà O cung cấp: Hiện nay anh M đang lao động ở Nhật Bản nhưng anh M làm công việc gì thì ông bà không biết. Anh M chỉ liên lạc qua Zalo nên ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh M. Ông bà đã thông báo cho anh M biết việc chị T xin ly hôn đồng thời thông báo nội dung các văn bản của Tòa án cho anh M nhưng anh M không có ý kiến gì với ông bà.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngô Thị Thu T và bà Trần Thị L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ngô Đ M vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ L vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh M không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị T.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân : Cho chị Ngô Thị Thu T được ly hôn anh Ngô Đ M.

- Con chung: Giao cháu Ngô Đình Dương sinh ngày 26/8/2018 cho chị T nuôi dưỡng, anh Ngô Đ M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Thu T có đơn yêu cầu ly hôn với anh Ngô Đ M; địa chỉ: Yên Lã, Tân Hồng, Từ Sơn, Bắc Ninh; hiện trú tại: Nhật Bản. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh M nhưng không thể xác định địa chỉ của anh M và anh M cũng không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Thu T và anh Ngô Đ M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu T kết hôn với anh Ngô Đ M ngày 29/07/2022 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Ngô Thị Thu T và anh Ngô Đ M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thu T thấy: Thời gian vợ chồng chung sống bên nhau không dài, trong thời gian sống xa nhau hai bên không liên lạc nói chuyện với nhau nên mâu thuẫn giữa vợ chồng không được hòa giải, hàn gắn mà ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị T phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Đình Dương, sinh ngày 26/8/2018. Hiện tại anh M không ở Việt Nam, còn chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T và giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thủy không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Do đương sự không yêu cầu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: Chị Ngô Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 228, 266, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu T được ly hôn anh Ngô Đ M.

2. Con chung: Giao cháu Ngô Đình Dương, sinh ngày 26/8/2018 cho chị T nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có các quy định khác từ pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2021/0000396 ngày 19/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Tân Hồng, tp Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuyết Mai